

1. Thông tin về giảng viên:

1.1. Ngô Xuân Sao

- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Thạc sỹ
- Thời gian địa điểm làm việc: chiều thứ 2 tại TTNCKHXH&NV, tầng 2, nhà A2, trường ĐHHĐ, 307 Lê Lai, TP Thanh Hóa
- Địa chỉ liên hệ: Lô 46 Liên kế - Khu Đô thị Đông Phát, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa
- Điện thoại: 0906.236.162
- Email: ngoxuansao@hdu.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn hóa Việt Nam, Tiến trình văn hóa Việt Nam, thiết lập dữ liệu văn hóa vùng ở Việt Nam, dữ liệu lễ hội, dữ liệu tín ngưỡng, phong tục, nhân chủng học văn hóa, văn hóa học.

1.2. Đào Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Việt Nam học, Khoa KHXH- Trường Đại học Hồng Đức
- Điện thoại: 0912715082 Email: daothanhthuy1982@yahoo.com
- Thông tin về các hướng nghiên cứu chính (chuyên ngành) của giảng viên: văn hóa làng xã Việt

2. Thông tin chung về học phần

- Tên khóa đào tạo: Dùng cho các lớp Đại học, Cao đẳng
- Tên môn học: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Mã môn học: 121005
- Học kỳ: 1,2 (theo sắp xếp của chương trình đào tạo)
- Môn học: Bắt buộc: Tự chọn:
- Các học phần kế tiếp: tùy theo lớp, khóa đào tạo
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có):.....
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18
 - + Bài tập trên lớp/Thảo luận: 12 (4 +8)
 - + Thực hành : 8
 - + Tự học: 90
 - + Khác (Thực hành, thực tế): 4 tiết (2 ngày tại các địa danh lịch sử văn hóa trong hoặc ngoài tỉnh tùy lựa chọn của sinh viên).
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Việt Nam học-du lịch, Khoa Khoa học xã hội, Phòng 115 (tầng 1) nhà A5 CS1, Trường Đại học Hồng Đức.
 - + Điện thoại: 0373910299

3. Nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về văn hoá học, các quan điểm và phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu văn hoá nói chung và văn hoá Việt Nam nói riêng. Thông qua các thành tố văn hoá, không gian, thời gian văn hoá, người học hiểu được nền tảng văn hóa Việt Nam; bản sắc văn hoá Việt Nam.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về văn hóa học. - Các biểu tượng văn hoá Việt Nam. - Nắm được tiến trình, diễn trình VHVN. - Nắm được các thành tố VHVN, - Nhận thức được bản sắc văn hoá Việt Nam và văn hoá Việt Nam trong sự giao lưu tiếp biến với các nền văn hóa khác. 	<p>SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực nhập môn và phương pháp nghiên cứu văn hóa; có ý thức bảo tồn, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa</p>
2	<p>Kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kĩ năng tự đọc, tự nghiên cứu, tự nhận xét, phân tích đánh giá các hiện tượng văn hoá của dân tộc VN, - Có bản lĩnh trong quá trình tiếp xúc với các nền văn hoá khác. - Ngoài ra, sinh viên còn phải biết ứng dụng những kiến thức của môn học vào chuyên ngành, vào cuộc sống của mình một cách hiệu quả nhất. 	<p>Biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành vào học tập, nghiên cứu khoa học, biết sưu tầm, phân loại và chọn lọc tư liệu lịch sử, văn hóa</p>
3	<p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thái độ tôn trọng, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam; - Rèn luyện các phẩm chất văn hoá ngay trong quá trình học tập môn học. - Biết tiếp thu văn hoá, văn minh của nhân loại trên con đường hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. - Hình thành động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống, bảo tồn, gìn giữ văn hóa dân tộc. 	<p>Có thái độ cầu thị, chủ động, tích cực trong việc tự học tập của bản thân. Có động cơ đúng đắn trong học tập, trong cuộc sống. Biết bảo tồn, gìn giữ phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam trên lĩnh vực công tác và cuộc sống.</p>
4	<p>Năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những năng lực cơ bản của phương pháp nghiên cứu văn hóa học. - Vận dụng các phương pháp văn hóa học trong học tập và nghiên cứu khoa học - Vận dụng được phương pháp của văn hóa 	<p>Có năng lực phản tư văn hóa; tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>

	học: Liên ngành, nhân học, dân tộc học, sử học, tôn giáo... trong nghiên cứu văn hóa.	
--	---	--

5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức khoa học và kĩ năng cá nhân	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nhập môn và PPL văn hóa học; khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của văn hóa học vào học tập, nghiên cứu khoa học	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực nghiên cứu văn hóa học; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.
2	Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	SV có thể thuyết trình vấn đề trước tập thể và có khả năng trình bày hiểu biết về các thành tố của văn hóa Việt Nam	Có khả lực tự nghiên cứu, tìm hiểu các giá trị của văn hóa và vận dụng vào chuyên ngành học tập và ứng xử có văn hóa
3	Thái độ	SV chủ động và cầu thị trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học về các vấn đề thuộc môn học theo hướng dẫn và yêu cầu.	Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ vận dụng vào chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
4	Năng lực	- Sinh viên có những năng lực cơ bản của phương pháp nghiên cứu tổng hợp, liên ngành . -Biết vận dụng các phương pháp luận của văn hóa học trong học tập và nghiên cứu khoa học -Biết vận dụng được phương pháp điều tra, điền dã dân tộc học, nhân học, tôn giáo... trong nghiên cứu văn hóa Việt	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp sau này. Biết tự hào, gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

		Nam	
--	--	-----	--

6. Nội dung chi tiết học phần

A. Lí thuyết

1. Văn hoá học

1.1. Văn hoá học với tư cách là một chuyên ngành khoa học

- Khái niệm văn hóa học
- Sự phân ngành văn hóa học: Lịch sử văn hoá, Lý luận văn hoá, Địa lý văn hoá, Cơ sở văn hoá, Văn hoá ứng dụng và phát triển...

1.2. Những thuật ngữ thường dùng trong văn hoá học

- Giao lưu, giao thoa, tiếp xúc, tiếp biến, hỗn dung...

II. Văn hoá

2.1. Vấn đề thuật ngữ văn hoá

- Khái niệm văn hóa
- Nguồn gốc văn hóa: Phương Tây, phương Đông

2.2. Con người - chủ thể sáng tạo văn hoá

- Quan hệ của con người với văn hoá
- Con người sáng tạo văn hoá
- Con người mang chứa văn hoá; biểu hiện văn hoá; hưởng thụ văn hoá

2.3. Phân biệt văn hoá với văn minh, văn hiến, văn vật.

2.4. Văn hoá với biểu tượng

III. Cấu trúc, đặc trưng và chức năng cơ bản của văn hoá

3.1. Cấu trúc

3.1.1. Các quan niệm về cấu trúc văn hoá

3.1.2. Một số cách tiếp cận cấu trúc của văn hoá

- Từ góc độ văn hoá thích nghi; Từ góc độ văn hoá ứng xử; Từ góc độ văn hoá giáo dục; Từ góc độ văn hoá vật chất; Từ góc độ văn hoá tinh thần.

3.1.3. Văn hoá từ cái nhìn cấu trúc loại hình

- Văn hoá theo cách nhìn truyền thống cổ điển
- Nhìn từ góc độ khởi nguyên văn hoá
- Nhìn từ góc độ đồng đại và lịch đại

3.2. Đặc trưng và chức năng của văn hoá

3.2.1. Tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội

3.2.2. Tính giá trị và chức năng điều tiết xã hội

3.2.3. Tính lịch sử gắn với chức năng giáo dục

3.2.4. Tính nhân bản gắn với chức năng giao tiếp

IV. Định vị văn hoá Việt Nam

4.1 Không gian văn hoá Việt Nam

4.2. Thời gian văn hóa

4.3. Nguồn gốc dân tộc Việt - chủ thể văn hoá Việt Nam

B. Thực hành, thảo luận

1. Thuật ngữ văn hoá, phân biệt các khái niệm liên quan đến văn hoá

2. Mối quan hệ giữa các đặc trưng và chức năng của văn hoá

3. Con người - học vấn - văn hoá

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Mối quan hệ giữa con người với môi trường và văn hoá

2. Quá trình hình thành các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam

3. Lựa chọn 9 biểu tượng văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên; 9 biểu tượng văn hoá ứng xử với môi trường xã hội và phân tích những biểu tượng văn hoá ấy.

V. Tiến trình văn hoá Việt Nam

A. Lí thuyết

1. Văn hoá Việt Nam thời tiền sử
2. Văn hoá Việt Nam thời sơ sử
3. Thời kỳ Bắc thuộc và chống Bắc thuộc
 - Bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc
 - Giao lưu, tiếp biến các giá trị văn hoá Ấn - Hoa
4. Thời kỳ phong kiến tự chủ (Đại Việt)
 - Phục hưng Lý - Trần
 - Văn hoá Lê sơ - đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời phong kiến tự chủ
5. Văn hoá Việt Nam thời Pháp thuộc và chống Pháp thuộc
 - Xung đột, hội nhập văn hoá Đông - Tây.
6. Văn hoá Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám 1945
 - Sự biến đổi cấu trúc văn hoá Việt Nam theo hướng hiện đại

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao nói Việt Nam là một Đông Nam Á thu nhỏ? Tại sao một nghìn năm Bắc thuộc Việt Nam không bị đồng hoá ?
2. Chứng minh giai đoạn Văn Lang - Âu Lạc là đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời tiền sử và sơ sử ?

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Văn hoá Đại Việt - đỉnh cao của văn hoá Việt Nam thời độc lập tự chủ?
2. Các đặc điểm của văn hoá Việt Nam khi giao lưu tiếp xúc với văn hoá nhân loại thời hiện đại?

VI. Các vùng văn hoá Việt Nam

A. Lí thuyết

1. Vấn đề phân vùng văn hoá và khái niệm vùng văn hoá
 - 1.1. Vấn đề phân vùng văn hoá ở Việt Nam
 - 1.2. Khái niệm vùng văn hoá ?
2. Đặc trưng các vùng văn hoá Việt Nam
 - 2.1. Vùng văn hoá Đông bằng Bắc bộ
 - 2.2. Vùng văn hoá Việt Bắc
 - 2.3. Vùng văn hoá Tây Bắc và miền núi Bắc bộ
 - 2.4. Vùng văn hoá duyên hải Bắc Trung bộ
 - 2.5. Vùng văn hoá duyên hải Trung và Nam Trung bộ
 - 2.6. Vùng văn hoá Trường Sơn - Tây Nguyên
 - 2.7. Vùng văn hoá Nam bộ

B. Thực hành, thảo luận

- Những đặc sắc của các vùng văn hoá Việt Nam

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Trang phục của các dân tộc Việt Nam ?
2. Vấn đề môi trường, con người và văn hoá ?

VII. Văn hoá nhận thức

A. Lí thuyết

1. Văn hoá Việt Nam với Đông Nam Á
 - Loại hình văn hoá nông nghiệp lúa nước (đặc trưng văn hoá phương Nam - văn hoá DNA cổ đại)

2. Triết lý âm dương

- Nguyên lý âm dương
- Sự thâm thấu của triết lý âm dương trong văn hoá Việt Nam

2. Tam tài- ngũ hành

3. Lịch âm dương và hệ đếm can chi

B. Thực hành, thảo luận

- Ảnh hưởng của thuyết Âm Dương, Ngũ hành trong đời sống của con người Việt Nam ngày nay ?

C. Tự học, tự nghiên cứu

- Cách chuyển đổi từ âm lịch sang dương lịch và ngược lại.

VIII. Văn hoá tổ chức đời sống

A. Lí thuyết

1. Tổ chức nông thôn

- Các hình thức tổ chức nông thôn
- Đặc điểm của làng Việt

2. Tổ chức quốc gia

- Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội
- Bộ máy nhà nước phong kiến Việt Nam và luật nước
- Các tầng lớp trong xã hội Việt Nam truyền thống

3. Tổ chức đô thị

- Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia
- Đô thị Việt Nam trong quan hệ với nông thôn
- Quy luật chung của tổ chức xã hội Việt Nam truyền thống

B. Thảo luận, thực hành

- Tại sao nắm được tổ chức nông thôn là nắm được chìa khoá để tìm hiểu văn hoá tổ chức cộng đồng ở Việt Nam ?

- Chế độ thi cử thời phong kiến? Các học vị?
- Đất nước trong tâm thức của người Việt Nam ?

C. Tự nghiên cứu:

- Mối quan hệ giữa các tổ chức: Nông thôn - Quốc gia - Đô thị ?
- Vị trí của người phụ nữ trong, gia đình và trong xã hội Việt Nam ?

IX. Văn hoá tín ngưỡng, tôn giáo

A. Lí thuyết

1. Vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo

2. Tín ngưỡng

2.1. Tín ngưỡng phồn thực

2.2. Tín ngưỡng thờ thần

2.3. Tín ngưỡng thờ Mẫu hay nguyên lí mẹ của văn hoá Việt Nam

2.4. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

3. Tôn giáo.

3.1. Phật giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành và nội dung cơ bản của Phật giáo
- Quá trình thâm nhập và phát triển của Phật giáo ở Việt Nam
- Những đặc điểm của Phật giáo ở Việt Nam

3.2. Nho giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Nho giáo
- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Nho giáo
- Quá trình thâm nhập, phát triển và những đặc điểm của Nho giáo Việt Nam

3.3. Đạo giáo và văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Đạo giáo
- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Đạo giáo
- Sự thâm nhập và phát triển của Đạo giáo ở Việt Nam

3.4. Thiên chúa giáo với văn hoá Việt Nam

- Sự hình thành của Thiên chúa giáo
- Nội dung cơ bản và sự phát triển của Thiên chúa giáo
- Sự thâm nhập và phát triển của Thiên chúa giáo ở Việt Nam

4. Đặc trưng tín ngưỡng Việt Nam

5. Tích hợp văn hoá Đông – Tây: Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao nói Nho giáo khi vào Việt Nam đã bị khúc xạ bởi văn hoá Việt Nam ?
2. Những biểu hiện cụ thể của sự hoà đồng tôn giáo ?
3. Thế nào là tam giáo đồng qui ?

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Vai trò, vị trí của tín ngưỡng, tôn giáo trong xã hội ngày nay ?
2. Cấu trúc của ngôi chùa thờ Phật, nhà thờ Thiên chúa giáo? Đạo Tin lành? Văn Miếu – Quốc tử giám?
3. Những biểu hiện về “sự khúc xạ” trong tiếp thu các tôn giáo ở Việt Nam (Đạo Phật, Đạo Nho, Đạo Lão, Đạo Thiên chúa giáo, Tin lành)

X. Văn hoá ẩm thực, văn hoá mặc, ở và đi lại

A. Lí thuyết

10.1. Văn hoá ẩm thực

- 10.1.1. Cơ cấu bữa ăn
- 10.1.2. Cách chế biến món ăn
- 10.1.3. Cách ăn
- 10.1.4. Đồ uống.

10.2. Văn hoá mặc

- 10.2.1. Chất liệu may mặc
- 10.2.2. Trang phục qua các thời đại và đặc trưng trong cách mặc

10.3. Văn hoá ở và đi lại

- 10.3.1. Đặc điểm ngôi nhà Việt Nam
- 10.3.2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và tâm lý đi lại, phương tiện đi lại

B. Thực hành, thảo luận

1. Tại sao ăn uống được gọi là văn hoá ẩm thực ? văn hoá ẩm thực Việt Nam là gì ?
2. Về một nét đẹp trong trang phục của người phụ nữ Việt Nam ?
3. Con thuyền và biểu tượng con thuyền trong truyền thống văn hoá Việt Nam
4. *Lấy vợ hiền hoà, làm nhà hướng Nam* hay *Lấy vợ đàn bà, làm nhà hướng Nam?*

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Vai trò của trâu cau trong đời sống con người Việt Nam từ xưa đến nay.
2. Thuật phong thủy trong đời sống con người Việt Nam từ xưa đến nay.

XI. Văn hoá giao tiếp, nghệ thuật và phong tục cổ truyền

A. Lí thuyết

11.1. Văn hoá giao tiếp

1. Cơ tầng văn hoá nông nghiệp bản địa và sự thâm thấu trong văn hoá giao tiếp
2. Đặc điểm, cách thức giao tiếp
3. Nghệ thuật ngôn từ

11. 2. Văn hoá nghệ thuật

1. Nghệ thuật trình diễn
2. Nghệ thuật sân khấu
3. Nghệ thuật tạo hình
4. Nghệ thuật kiến trúc

11. 3. Phong tục

1. Phong tục hôn nhân
2. Phong tục tang ma.
3. Phong tục lễ tết, lễ hội.

B. Thực hành, thảo luận

1. Về một loại hình nghệ thuật cổ truyền mà anh/ chị thích ?
2. Về một lễ hội nơi quê hương, các bước tiến hành một lễ hội cổ truyền ?
3. Trọng tình và nước đôi trong giao tiếp của người Việt ?

C. Tự học, tự nghiên cứu:

1. Các loại hình nghệ thuật cổ truyền ?
2. Phong tục hôn nhân, tang ma ?
3. Phép xử thế của con người trong đời sống ?

XII. Tổng kết

A. Lí thuyết

1. Các biểu tượng văn hoá Việt Nam
2. Bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc trong xu thế hội nhập và phát triển.
3. Vấn đề nguồn lực con người

B. Thực hành, thảo luận

1. Vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thế giới hội nhập, CNH, HĐH?

C. Tự học, tự nghiên cứu

1. Vai trò của văn hoá du lịch trong xã hội hiện đại
2. Được và mất trong quá trình toàn cầu hóa, có toàn cầu hóa văn hóa không ?

7. Học liệu:

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

• Học liệu bắt buộc:

1. Trần Ngọc Thêm (2000). *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXBGD.

• Học liệu tham khảo :

1. Trần Quốc Vượng (chủ biên). *Văn hoá học đại cương và Cơ sở văn hoá Việt Nam*. NXB KHXH, 1996
2. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NxbTPHCM
3. Phan Ngọc (Chủ biên) 2006. *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb VH TT

7. Hình thức tổ chức dạy học

7.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học							Tổng
	Lý thuyết	Bài tập/ Thảo luận	Thực hành	Khác (điền giả, thực tế...)	Tự học, tự NC	Tư vấn của GV	KT- ĐG	
Nội dung 1: Văn hóa – những khái niệm cơ bản	3				9	1		
Nội dung 2: Cấu trúc, Đặc trưng và chức năng của văn hóa	2	1			8		BTCN	
Nội dung 3: Định vị văn hóa Việt Nam	2	1	1		10		BTCN	
Nội dung 4: Tiến trình văn hóa Việt Nam: các giai đoạn phát triển của văn hóa Việt Nam	2	1			8		BTN	
Nội dung 5: Các vùng văn hóa Việt Nam	1	2	1		9	1	BTCN	
Nội dung 6: Văn hóa nhận thức: triết lí âm dương, ngũ hành, lịch pháp và hệ đếm can chi. Nhận thức về con người?	2	1	1		10		KTĐG	
Nội dung 7: Học thực hành, thực tế tại các địa danh lịch sử - văn hóa. Tùy lựa chọn của SV (trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh: Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Phú Thọ, Nghệ An...)				4	12			
Nội dung 8: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể: tổ chức nông thôn, đô thị, quốc gia.		1	1		4		BTN	
Nội dung 9: Văn hóa tín ngưỡng	2	1	1		10		BTCN	
Nội dung 10: Văn hóa tôn giáo	1	1	1		7		BTL	
Nội dung 11: Văn hóa mặc, văn hóa ở và đi lại		2	1		6		BTCN	
Nội dung 12: Văn hóa giao tiếp và văn hóa nghệ thuật	1		1		5		BTN	
Nội dung 13: Phong tục : hôn nhân, tang ma, lễ tết, lễ hội	1	2			7	1	BTL	
Nội dung 14: Tổng kết Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xu hướng toàn cầu hóa	1				3			
Cộng	18	12	8	4	90			